



## MẶT HÀNG ĐƯỜNG TRONG NỀN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM DƯỚI TRIỀU MINH MẠNG (1820-1840)

Lê Thị Hoài Thanh

NCS Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, tp. Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: **Lê Thị Hoài Thanh** <lththanh.dhsp22@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 25-12-2024; Ngày chấp nhận đăng: 28-05-2025)

**Tóm tắt:** Thương nghiệp Việt Nam dưới triều Minh Mạng đã và đang là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trong nước và ngoài nước. Những thành quả trong nghiên cứu từ trước đến nay tập trung nhiều ở chính sách thương nghiệp, mạng lưới chợ, trung tâm buôn bán, quan hệ thương mại giữa triều Minh Mạng với các nước láng giềng/khu vực. Trong khi đó, mặt hàng buôn bán của nền thương mại vẫn đang còn là một khoảng trống, nếu có cũng chỉ được nhắc đến ở một phạm vi hẹp và thường được lồng ghép trong những công trình nghiên cứu chung. Do vậy, khảo cứu về mặt hàng đường trong nền thương mại dưới triều Minh Mạng là việc làm có ý nghĩa. Dựa trên hai phương pháp chính là lịch sử, logic, bài viết tập trung làm sáng tỏ mặt hàng này trên cả hai lĩnh vực nội thương và ngoại thương với các nội dung trọng tâm: chủ trương, phương thức, giá cả thu mua của nhà nước, hoạt động buôn bán đường trong nhân dân, hoạt động xuất khẩu ra thị trường các nước trong khu vực và với các thương thuyền ngoại quốc đến Việt Nam. Kết quả nghiên cứu đạt được không chỉ có ý nghĩa nhận diện vị trí của đường trong cơ cấu các mặt hàng buôn bán mà còn góp phần làm sáng tỏ bức tranh kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới triều Minh Mạng.

**Từ khóa:** Đường, Minh Mạng, thương mại, thị trường nội địa, xuất khẩu

## THE SUGAR ITEM IN VIETNAMESE TRADE DURING THE REIGN OF KING MINH MANG (1820-1840)

Le Thi Hoai Thanh

PhD student, University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue City, Vietnam

Correspondence to **Le Thi Hoai Thanh** <lththanh.dhsp22@hueuni.edu.vn>

(Received: December 25, 2024; Accepted: May 28, 2025)

---

**Abstract:** Vietnamese trade in the Minh Mang dynasty has been a topic attracting the attention of many domestic and foreign scholars. The major achievements in research so far have focused on trade policies, market networks, trading centers, and trade relations between the Minh Mang dynasty and neighboring countries/regions. Meanwhile, commodities traded in commerce remain a research gap, when mentioned, they are often discussed only within a narrow scope and are usually included in general research works. Therefore, research on sugar in the trade sector in the Minh Mang dynasty is a meaningful work. Based on two main methods – historical and logical analysis, the article focuses on clarifying this commodity in both domestic and foreign trade with key aspects such as policies, methods, and purchasing prices of the state, sugar trading activities of the people, sugar export activities to markets in the region and with foreign merchant ships coming to Vietnam. The research results achieved not only have the meaning of identifying the position of sugar in the structure of traded goods but also contribute to clarifying the picture of Vietnam's commercial economy in the Minh Mang dynasty.

**Keywords:** Sugar, Minh Mang, trade, domestic market, export

## 1. Đặt vấn đề

Trong hơn hai mươi năm trị vì (1820-1840), bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương, vua Minh Mạng còn tập trung phát triển kinh tế một cách toàn diện. Mặc dù, nông nghiệp luôn được xác định là ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo nhưng không vì thế mà công thương nghiệp không được nhà nước quan tâm. Do vậy, việc sản xuất các sản phẩm thủ công nghiệp và hoạt động mua bán hàng hóa trong nước và ngoài nước vẫn có bước phát triển nhất định. Trong số hàng trăm mặt hàng hiện diện trên thị trường, đường có vị trí nổi bật bởi những chính sách của triều Minh Mạng đối với hộ sản xuất đường, số lượng thu mua trong nước cũng như là sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nhà Nguyễn trong các mối giao thương với các nước láng giềng/khu vực và thương nhân phương Tây. Vậy, đường được thu mua trong nước và xuất khẩu với số lượng, giá cả, phương thức như thế nào là những vấn đề sẽ được giải đáp qua bài viết “Mặt hàng đường trong nền thương mại Việt Nam dưới triều Minh Mạng (1820-1840)”.

## 2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Nghiên cứu về kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới triều Nguyễn đã đạt được những kết quả đáng kể trong những thập niên gần đây. Bên cạnh các nội dung lớn như chính sách thương nghiệp, quá trình phát triển của mạng lưới chợ, trung tâm buôn bán, làng buôn, quan hệ thương mại giữa triều Nguyễn với các nước, hoạt động kinh tế của người Hoa, các mặt hàng buôn bán cũng đã hiện diện trong một số công trình. Tuy nhiên, đi vào cụ thể với chủ đề “*Mặt hàng đường trong nền thương mại Việt Nam dưới triều Minh Mạng (1820-1840)*” thì gần như chưa được nghiên cứu độc lập mà chỉ được đặt trong phạm vi nghiên cứu về thương nghiệp dưới triều Nguyễn nói chung.

Phải kể đến đầu tiên là công trình *Kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới triều Nguyễn* của tác giả Đỗ Bang (1997). Ở tiểu mục Tình hình sản xuất và lưu thông hàng hóa thuộc chương III (Tình hình nội thương) và tiểu mục Hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc chương IV (Tình hình ngoại thương), tác giả nhắc đến mặt hàng đường và dữ kiện năm 1838 tỉnh Quảng Nam đã chuyển số lượng đường cát cho các thuyền mang ra nước ngoài, qua đó tác giả khẳng định: “đường là sản phẩm được sản xuất nhiều vì thương khách nước ngoài mua, với số lượng lớn đem bán ra thị trường các nước” [10, Tr. 99].

Năm 2004, Luận án *Chính sách thương nghiệp của triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX* của nghiên cứu sinh Trương Thị Yến được bảo vệ thành công tại Viện Sử học là một công trình nghiên cứu chuyên sâu về mảng chính sách thương nghiệp. Trong Luận án, tác giả đề cập đến đường với tính chất là mặt hàng xếp thứ 3 (sau các loại đồng, vàng, bạc và lúa, gạo) trong chính sách thu mua hàng hóa của nhà nước. Và chính sách thu mua đường đã được tác giả khảo cứu trên các phương diện: nhà nước cấp vốn bằng tiền/thóc, gạo cho các hộ sản xuất, phương thức thanh toán, giá cả thu mua. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá cao về chính sách thu mua đường, đó là: “nhà nước đã có một chính sách rất tiến bộ. Phương thức thu mua hợp lý, giá cả thỏa đáng, chế độ ưu đãi và khuyến khích đối với các hộ làm đường. Nếu như với các mặt hàng khác, nhà nước cũng thi hành chính sách thu mua như vậy thì sản xuất hàng hóa ở nửa đầu thế kỷ XIX sẽ có những bước phát triển đáng kể” [20, Tr. 68].

Bàn về nền ngoại thương Việt Nam dưới triều Nguyễn, một trong những thành tựu nghiên cứu nổi bật là Luận án *History of Nguyễn Vietnam – Singapore trade, 1820-1847*<sup>1</sup> (Nanyang Technological University, Singapore, 2021) của nghiên cứu sinh Cao Thị Vân. Với nguồn tư liệu đa dạng, nghiên cứu sinh đã làm sáng tỏ bức tranh thương mại giữa Việt Nam và Singapore dưới triều vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị. Trong danh mục mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, nghiên cứu sinh đã lần lượt phân tích về hoạt động xuất khẩu đường của các chủ thể tham gia buôn bán (triều đình, tư thương).

Gần với chủ đề nghiên cứu còn có bài viết của học giả Taga Yoshihiro: “*The Nguyen dynasty’s government purchase system in the first half of the nineteenth century: Multiple functions and economic rationality*” (Southeast Asian Studies, Vol 12, No 1, 2023)<sup>2</sup>. Trên cơ sở phân tích các khía cạnh và chức năng của hệ thống mua bán của triều Nguyễn, tác giả đã chọn mặt hàng đường làm đối tượng nghiên cứu tiếp theo để minh chứng cho chính các luận điểm đã nêu trong hai phần đầu của bài viết<sup>3</sup>. Dựa trên chính sử triều Nguyễn, tác giả tập trung làm sáng tỏ mặt hàng này trong hoạt động xuất khẩu (nguyên nhân của việc đường trở thành mặt hàng xuất khẩu với

---

<sup>1</sup> Luận án Lịch sử thương mại triều Nguyễn Việt Nam – Singapore, 1820-1847, Đại học Nanyang Technological, Singapore.

<sup>2</sup> Hệ thống mua bán của nhà Nguyễn trong nửa đầu thế kỷ XIX: tính đa chức năng và hợp lý về kinh tế (Tập chí Nghiên cứu Đông Nam Á, tập 12, số 1).

<sup>3</sup> Bài viết được cấu trúc theo 3 nội dung: 1. Các khía cạnh của hệ thống mua bán của triều Nguyễn; 2. Chức năng của hệ thống mua bán của triều Nguyễn và 3. Đường trong hệ thống mua bán của triều Nguyễn.

quy mô lớn, điểm đến của mặt hàng này trong các chuyến công cán của triều Nguyễn) và hoạt động thu mua đường ở miền Trung của triều Nguyễn (địa điểm, giá cả thu mua).

Có thể thấy, các công trình nghiên cứu chuyên biệt về mặt hàng đường trong nền thương mại dưới triều Nguyễn nói chung và triều Minh Mạng nói riêng còn hạn chế nhưng những kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng trong việc gợi mở ý tưởng cũng như cung cấp thêm nguồn tư liệu cho bài nghiên cứu của chúng tôi.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các vấn đề đặt ra, bài viết dựa trên hai phương pháp nghiên cứu chính của chuyên ngành lịch sử là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Trong đó, phương pháp lịch sử nhằm tái hiện các sự kiện lịch sử theo đúng trình tự thời gian và không gian để làm rõ hoạt động buôn bán ở thị trường trong nước và ngoài nước dưới triều Minh Mạng. Phương pháp logic nhằm lý giải, phân tích, đánh giá các sự kiện đã diễn ra để từ đó nhận diện chủ trương, phương thức của triều Minh Mạng trong hoạt động buôn bán cũng như rút ra được những đóng góp từ hoạt động này đối với kinh tế – xã hội dưới triều Minh Mạng.

Ngoài ra, bài viết còn sử dụng các phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp để hoàn thành các nội dung nghiên cứu.

### 4. Các kết quả đạt được

#### 4.1. Mặt hàng đường trong hoạt động nội thương dưới triều Minh Mạng (1820-1840)

Là một sản phẩm thiết yếu trong đời sống thường nhật của con người, vì thế, đường được sản xuất và mua bán một cách rộng rãi và thường xuyên ở thị trường trong nước. Do vậy, để đảm bảo đủ số lượng và chất lượng sản phẩm, triều Minh Mạng ra lệnh cho quan lại khuyến khích hộ đường chuyên tâm sản xuất hàng hóa, thậm chí *“nếu không phải là hộ làm đường mà là người có của, cũng khuyên họ trồng mía, dựng lò nấu, cất được nhiều đường”* [16, Tr. 334]. Việc buôn bán đường được thực hiện ở cả hoạt động của nhà nước và hoạt động của nhân dân.

Đối với hoạt động buôn bán của nhà nước, vua Minh Mạng từng khẳng định: *“Những vật nhà nước cần dùng không thể thiếu được. Những sản vật địa phương sản xuất, không mua được của dân thì lấy đâu cho đủ dùng”* [15, Tr. 12]. Trong số các địa phương sản xuất đường, Quảng Nam, Quảng Ngãi<sup>4</sup> và Biên Hòa là những nơi cung ứng lượng đường lớn nhất cho nhà Nguyễn. Do

---

<sup>4</sup> Với điều kiện tự nhiên phù hợp cho việc trồng mía, Quảng Nam, Quảng Ngãi từ sớm đã hình thành nên nghề thủ công làm đường nổi tiếng trong cả nước. Trong tác phẩm Phủ biên tạp lục, Lê Quý Đôn đã miêu tả rằng: *“Đường Phở đặng [đường phôi] sản ở phủ Điện Bàn, xộp nhẹ mềm trắng, mỗi phiến nặng 1 cân. Họ Nguyễn thường sai ký lục Quảng Nam mua ở châu Xuân Đài và xã Đông Thẩm, có kỳ 300 cân, có kỳ 800 cân, để dùng kỵ chạp, phát mỗi cân 24 đồng. Không có thuế. Hai châu và xã ấy có thể làm đường phen, đường cát, mỗi năm nộp các thứ đường ấy cộng 48.320 cân thay tiền sai dư”* [10, Tr. 340]. Đến triều Nguyễn, vua Minh Mạng vẫn tiếp tục khẳng định: *“Đường cát là địa sản Quảng Nam, Quảng Ngãi”* [14, Tr. 792].

vậy, triều đình đẩy mạnh việc thu mua đường nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của hoàng tộc, ban phát cho quan lại, ban tặng cho các sứ giả và xuất khẩu.

**Bảng 1. Mặt hàng đường được ban tặng/phúng viếng cho sứ giả/quốc vương các nước dưới triều Minh Mạng (1820-1840)**

| Thời gian     | Sứ giả/Quốc vương       | Số lượng                                                              |
|---------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Tháng 1-1820  | Tặng Phật vương Xiêm La | Đường phèn: 1000 cân<br>Đường cát: 2000 cân                           |
| Tháng 4-1821  | Tặng Sứ giả Pháp        | Đường phèn: 1000 cân<br>Đường phôi: 1000 cân<br>Đường cát: 10.000 cân |
| Tháng 7-1822  | Tặng thương nhân Anh    | Đường phèn: 300 cân                                                   |
| Tháng 9-1822  | Phúng viếng vua Xiêm La | Đường cát: 1200 cân                                                   |
| Tháng 10-1824 | Phúng viếng vua Xiêm La | Đường: 6500 cân                                                       |
| Tháng 7-1825  | Phúng viếng vua Xiêm La | Đường cát: 2000 cân<br>Đường phôi: 300 cân<br>Đường phèn: 300 cân     |

(Thống kê từ Đại Nam thực lục)

Quy trình thu mua đường cũng giống như các mặt hàng khác nằm trong danh mục thu mua của nhà nước. Theo đó, hàng năm bộ Hộ sẽ xét tính nhà nước cần dùng với số lượng bao nhiêu, sau đó bộ báo cho các địa phương tiến hành thu mua. Trong một số trường hợp, triều đình sẽ phái quan đến các địa phương cùng với quan sở tại trực tiếp tiến hành thu mua. Sau khi thu mua đủ số lượng, nhà nước sẽ thuê người hoặc cử binh lính vận chuyển đường từ địa điểm thu mua về kho Đà Nẵng, Quảng Nam hoặc Kinh đô. Bản tấu của trấn Quảng Ngãi ngày 2-9-1821 cho biết doanh Quảng Nam phái thuyền đến trấn lãnh chở 1.500 tạ đường cát đem về cất vào kho Quảng Nam. Trong đó, chuyến đầu tiên chở 752 tạ, số còn lại đợi chuyển thuyền sau [1].

Trong việc mua đường ở các hộ làm đường, nhà nước thường căn cứ theo giá trên thị trường để chi trả. Tuy nhiên, không ít lần nhà Nguyễn tăng thêm tiền cho người sản xuất không

nhằm ngoài mục đích “để họ vui vẻ đem bán”. Chẳng hạn, tháng 4-1821, triều đình trả thêm giá đường cát cho Quảng Nam, Quảng Ngãi bởi theo vua Minh Mạng “hộ làm đường quanh năm cần cù lao động, công của đều khó, nên trả giá hậu cho có lợi” [14, Tr. 131]. Hay tháng 5-1823, triều đình cấp thêm giá mua đường cát cho Quảng Ngãi (Giá đặt đường hạng nhất mỗi 100 cân 7 quan 5 tiền, hạng nhì 7 quan, đường hạng ba 6 quan 5 tiền, thêm giá cho mỗi 100 cân 1 quan). Vua bảo bộ Hộ rằng: “Việc đặt tiền mua đường đã có lệnh lượng tính thêm giá cùng phát trước tiền vốn và giảm giá mà phát thóc là muốn nhân việc làm lợi cho dân, nguyên không phải so kè vật giá cao hạ. Vừa rồi theo trấn thần tâu lên thì giá đặt đường so với giá chợ hơi kém, thực là trái ý làm ơn cho dân của trẫm. Vậy hạ lệnh cho thêm giá để cho đường hộ được đội ơn mà càng chăm nghề nghiệp để sống no đủ” [14, Tr. 290].

Phương thức thanh toán có thể bằng tiền, bạc hoặc thóc, gạo, như trường hợp tháng 2-1821, hộ làm đường muốn lĩnh tiền hoặc bạc đều được triều đình đồng ý. Trường hợp trả bằng thóc được nhắc đến trong Châu bản ngày 9 tháng 8 năm Minh Mạng thứ 6 (1825). Theo đó, triều đình phái Nguyễn Văn Mưu ở Văn thư phòng và Thị vệ Nguyễn Văn Trị vào Quảng Ngãi mua 20 vạn cân đường cát, cứ 1 quan tiền trả thay bằng 1 hộc lúa, để dân được nhờ đó mà sinh sống mà các thứ dùng của công cũng được dư dật [4]. Một tháng sau, quan trấn Quảng Ngãi Trần Văn Dưỡng tâu với triều đình sự việc đã xuất lúa kho cho Nguyễn Văn Mưu để mua 51.520 cân đường.

Hoạt động mua đường ở các hộ sản xuất đường thường được tiến hành theo hai phương thức: mua hàng sẵn có và đặt trước cho hộ sản xuất bằng vốn tạm ứng có thể bằng tiền hoặc thóc. Sau khi hoàn thành số lượng được đặt, hộ sản xuất sẽ nộp sản phẩm cho nhà nước. Châu bản ngày 13 tháng 6 năm Minh Mạng thứ 4 (1823) là bản tấu của trấn thần Quảng Ngãi Nguyễn Văn Soạn cho biết vào năm 1822, triều đình đã phát trước tiền và thóc cho các hộ làm đường với trị giá bằng tiền là 32.210 quan, đến tháng 4 năm 1823 thu được 7.105 tạ 1 yến 2 cân đường cát loại 1, 2, 3 [2]. Việc tạm ứng vốn trước bằng thóc còn được áp dụng khi dân gặp mất mùa, đói kém, giá gạo tăng<sup>5</sup>. Đây cũng là một biện pháp mang ý nghĩa xã hội như vua Minh Mạng đã khẳng định: “Chính sách cứu đói cần phải có nhiều cách cứu chữa, nhà nước mua vật hạng trả bằng thóc cũng là một cách làm giàu cho nước và lợi cho dân” [14, Tr. 651]. Bên cạnh đó, việc phát trước thóc công còn có tác dụng “dân tình đã vui làm để bán, mà giá gạo lại hạ xuống, công tư đều lợi, cũng là cái nghĩa tồn trên ích dưới vậy” [14, Tr. 792]. Như vậy, hình thức cấp vốn bằng thóc mang chức năng cứu đói và là phương thức hữu hiệu để điều tiết giá gạo. Vì thế, việc cấp vốn bằng tiền/thóc được triều Minh Mạng cho phép triển khai tháng 9-1822; 9,11-1825; 11-1826; 12-1827; 11-1828; 7,9,10-1829; 1,8-1834; 10-1835; 9-1838; 9-1839; 7-1840.

---

<sup>5</sup> Châu bản ngày 3 tháng 8 năm Minh Mạng thứ 6 (1825) cho biết giá gạo ở Quảng Ngãi khá cao mà đường cát của công sắp hết, do vậy, nhà nước cho mua thay bằng thóc khiến cho dân được nương nhờ để nuôi miệng, mà hàng cần của nhà nước cũng được đầy đủ, thật là hai bên cùng tiện. Cho phái Nguyễn Văn Mưu ở Văn thư phòng, Thị vệ Nguyễn Văn Trị đến Quảng Ngãi mua 20 vạn cân đường cát [3].

**Bảng 2. Bảng giá cấp tiền/thóc công làm vốn cho các đường hộ Quảng Nam và Quảng Ngãi (tháng 12-1827; 10-1829) [14, Tr. 700, 907]**

| Tháng-Năm | Loại đường<br>Đường hộ | Hạng nhất                     | Hạng nhì                     | Hạng ba               |
|-----------|------------------------|-------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| 12/1827   | Quảng Nam              |                               | 100 cân/6 quan <sup>6</sup>  | 100 cân/5 quan 5 tiền |
|           | Quảng Ngãi             | 100 cân/5 quan 6 tiền 15 đồng | 100 cân/5 quan 3 tiền 7 đồng | 100 cân/ 5 quan       |
| 10/1829   | Quảng Nam              |                               | 100 cân/7 hộc thóc           | 100 cân/6 hộc thóc    |
|           | Quảng Ngãi             | 100 cân/6,5 hộc thóc          | 100 cân/6 hộc thóc           | 100 cân/5,5 hộc thóc  |

Tiền/thóc dùng để cấp vốn cho các hộ đường luôn được triều đình giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân. Những trường hợp quan lại thừa hành vi phạm đều bị xử lý nghiêm khắc. Sự kiện tháng 9-1839 cho biết kho thóc gạo ở tỉnh Quảng Ngãi có chỗ bị thấm ướt. Quan tỉnh xin trích ra phát thay cho thóc vốn công đặt đường cát để dân có cái ăn. Nghe tin, vua Minh Mạng quở rằng: “Mưa gió về mùa thu, cũng là sự thường, bọn người không biết thận trọng của công mà đề phòng trước, để đến nỗi kho chứa thóc gạo mới một lần gặp mưa gió đã bị thấm nước ướt, rồi lại muốn đem thứ gạo khó ăn ấy đưa cho người ta để đùn đẩy trách nhiệm đi, thì thể thống của triều đình ra sao” [17, Tr. 579]. Sau đó, nhà vua phái Nguyễn Sỹ Đăng, Lê Nguyên Giám đến kiểm xét. Khi đến nơi thì quan tỉnh đã đem thóc ướt phát đi rồi. Vua ra lệnh cách chức Bố chính Đặng Đức Thiệm, giáng 4 cấp đối với Án sát Trương Quốc Dụng.

Ngoài việc thu mua trực tiếp và đặt vốn, triều Minh Mạng còn đặt ra định mức thu mua hàng năm để đảm bảo nguồn đường ổn định đáp ứng các công việc cần thiết của nhà nước. Đó là từ tháng 10-1836 trở đi, định mức hàng năm mua đường cát ở tỉnh Quảng Ngãi là 110 vạn cân, tỉnh Quảng Nam là 90 vạn cân, tỉnh Biên Hòa là 10 vạn cân. Con số này chứng tỏ nhu cầu về mặt hàng này của nhà Nguyễn là rất lớn.

Trong điều kiện khí hậu nóng ẩm mưa nhiều, việc đảm bảo chất lượng đường đã được triều Minh Mạng lưu tâm. Do việc thu mua tập trung chủ yếu từ các đường hộ ở Quảng Nam và Quảng Ngãi, vì thế Đà Nẵng được lựa chọn là địa điểm đặt kho để thuận lợi cho việc vận chuyển. Tháng 6-1828, nhà nước cho dựng kho Đà Nẵng chứa đường cát do nhà nước mua ở Quảng Ngãi [14, Tr. 751]. Đến tháng 1-1834, nhà vua sai làm lại hai tòa kho lợp ngói ở Quảng Nam (mỗi tòa 11 gian, 2 chái, dùng làm nơi chứa đường cát do nhà nước mua ở hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi [16, Tr. 468]. Cùng với công tác lưu trữ, triều đình còn định lệ về trừ hao

<sup>6</sup> Một quan tiền được quy đổi thành một hộc thóc.

đường cát như sau: “Đường cát tinh vốn ẩm ướt, tích trữ lâu ngày dễ sinh hao hụt, là thế không tránh khỏi được, kìa như viên chủ thủ để không đúng phép, và dụng tinh bớt xén, cố nhiên phải tội, còn để lâu mà không cho trừ hao, cũng chưa đủ rõ công bằng, bèn sai quan tỉnh tùy theo lâu chóng chước nghị lệ hao, tâu lên chuẩn cho thi hành (Hàng năm lưu trữ, tính từ ngày tháng bắt đầu thu, như tháng 3 năm nay đến tháng 3 sang năm tính đủ 1 năm làm hạn, đủ 2 năm thì mỗi 100 phần cho trừ hao 1 phần; 2 năm rưỡi lại thêm 1 phần; 3 năm trở lên đến 3 năm rưỡi lại thêm 1 phần. Ngoài ra cứ lần lượt theo lệ ấy mà làm. Người coi giữ, phơi phóng không siêng, đến nỗi trong vòng 2 năm, sắc đường ẩm đen, hao thiếu thì bắt phải nấu lại, nếu thiếu thì cứ số đường phải đền tất cả; lại chiếu tội đáng phải xét xử tội nặng. Duy chỉ 3 năm trở lên là đã lâu ngày, phơi phóng không khô, nếu có nấu lại, trừ lệ được trừ hao, còn thiếu thì bắt đền cho đủ số nhưng được miễn xử phân)” [17, Tr. 386-387].

Hoạt động thu mua đường có thành công hay không có phần không nhỏ từ vai trò của bộ phận thừa hành. Đó là quan lại ở Kinh được phái đến địa phương làm nhiệm vụ thu mua, hoặc quan tỉnh. Do vậy, triều Minh Mạng đặc biệt lưu tâm chế độ đối với lực lượng này. Để khuyến khích tinh thần làm việc, vua Minh Mạng đã tiến hành ban thưởng. Chẳng hạn, vào năm 1821, nhà vua đã thưởng cho Lê Vạn Công và Đoàn Nguyên Kiệt mỗi người 5 lạng bạc và 1 áo tay rộng bằng sa vì đã hoàn thành tốt việc mua đường cát ở Quảng Nam. Bên cạnh khen thưởng, vua Minh Mạng cũng thường xuyên nhắc nhở quan thừa hành không được “*cưỡng bức, xoay xở, quấy nhiễu, làm khó dễ*” đối với các hộ đường. Mặc dù, triều đình thường xuyên quán triệt thái độ, cung cách làm việc của quan lại thực thi nhiệm vụ nhưng trên thực tế một số sai phạm vẫn diễn ra, như tự tiện mua riêng, sách nhiễu, cân đong không đúng số lượng... Đó là trường hợp tháng 8-1828, quan tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi mua đường nhưng cân dôi lên đến 3 nghìn cân. Khi nhận được tin, vua dụ rằng: “... *chẳng qua là kẻ phụng hành cố cân cho nặng để mong lấy thừa, thành ra muốn tiện dân mà lại hại dân. Từ nay về sau nên nghiêm răn họ, phạm cân thì phải cho thăng bằng, nếu để lâu mà hao, xét ra không phải tình trạng gian dối bớt xỏ, thì cũng châm chước miễn không bắt đền, chớ nên lấn của dân mọn mà lấy thừa nhiều*” [14, Tr. 761]. Tháng 4-1830, thự Lang trung Hình bộ Nhữ Bá Sĩ, Viên ngoại lang Hộ bộ Phạm Hà Xán đi Quảng Ngãi mua đường cát. Nhữ Bá Sĩ đến nơi cùng với nha lại ở trấn thông đồng sách nhiễu dân. Hay trường hợp tháng 5-1835, Hoàng Quýnh mang theo Lại khoa Cấp sự trung Bùi Văn Bằng, Hộ bộ chủ sự Trần Đại Bản đến hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi cân thu đường cát do nhà nước đã xuất vốn. Trong đoàn có cai đội Diệu uy Nguyễn Đức Lợi là thuộc hạ của phủ Kiến An công đã mua riêng đường của dân. Nghe tin, nhà vua rất tức giận, quở mắng Kiến An công Đài rằng: “*Vả thân công có dùng đường vào việc tiệc tùng kẹo bánh trong một năm, nhiều lắm chẳng qua cũng đến 1.000 cân là cùng, thì mua ở chợ búa với giá thỏa thuận cũng không sao cả, việc gì đến nỗi phải thuộc hạ đi tắt đến nhà dân mua tư hàng đến 3.000 cân, làm cho người ta phải tham hặc! Lại nữa, ần công dùng để vào chương sớ và việc quan trọng, nay lại dùng về việc tìm mua đồ ăn, như thế đều là không đúng*” [16, Tr. 637-638]. Đồng thời, vua ra lệnh trích lấy đủ 3.000 cân giao về cho thân công chiếu giá trả tiền cho chủ bán. Có thể thấy, vua Minh Mạng rất nghiêm khắc trong việc xử phạt quan lại, thậm

chỉ là cả với những người trong hoàng tộc sai phạm trong việc thực thi nhiệm vụ thu mua đường cho nhà nước.

Đối với hoạt động buôn bán trong nhân dân, đường có mặt trong các phiên chợ làng, phủ, huyện, tỉnh. Tuy nhiên, do lượng đường thu mua của nhà nước là rất lớn nên triều Minh Mạng có quy định dành cho các hộ đường. Theo đó, sau khi hoàn tất việc trao đổi với nhà nước, các hộ đường mới được phép bán ra thị trường trong nước với số lượng nằm trong khoảng từ vài trăm cân đến mười cân trở xuống. Việc trao đổi đường trên thị trường đã đáp ứng được nhu cầu của người dân và góp phần tăng thêm thu nhập cho các đường hộ.

#### 4.2. *Mặt hàng đường trong hoạt động ngoại thương dưới triều Minh Mạng (1820-1840)*

Ngay từ thời Chúa Nguyễn, đường đã trở thành mặt hàng xuất khẩu quan trọng của nền ngoại thương Đàng Trong. Đến giai đoạn cuối thế kỷ XVIII, Nguyễn Ánh cũng đã đổi đường lấy vũ khí nhằm gia tăng tiềm lực quân sự trong cuộc chiến với anh em nhà Tây Sơn<sup>7</sup>. Khi nhà Nguyễn được thành lập vào đầu thế kỷ XIX thì *“vị thế của đường như một mặt hàng xuất khẩu quan trọng dường như không bị lung lay”* [18, Tr. 37]<sup>8</sup> và hoạt động xuất khẩu được triển khai mạnh mẽ và đạt hiệu quả cao nhất là từ thời vua Minh Mạng trở đi. Có thể thấy, ngay từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX, gạo, muối, đường vươn lên trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực của các nước Đông Nam Á. Trước xu hướng này, vua Minh Mạng đã nhanh chóng bắt nhịp với lời khẳng định: *“Đường cát dân không thể ăn cho khỏi đói, mặc cho khỏi rét được mà người Tây thì ưa lắm”* [14, Tr. 78]. Nhận thức này là cơ sở để nhà Nguyễn đẩy mạnh hoạt động thu mua đường trong nước nhằm xuất khẩu đến các nước, trong đó nổi bật nhất là thị trường Singapore, Trung Quốc và bán cho các thương thuyền ngoại quốc cập bến Việt Nam để *“đổi lấy hàng hóa của Tây”*, như học giả Taga Yoshihiro nhận định triều Minh Mạng đã sử dụng một cách hiệu quả hệ thống mua sắm của nhà nước *“như một phương tiện để thu mua các sản phẩm xuất khẩu cho hoạt động thương mại của nhà nước mình”* [18, Tr. 20].

Điểm đến của mặt hàng đường Việt Nam trong những năm 1820-1830 phải kể đến là các quốc gia thuộc Đông Nam Á hải đảo ngày nay, nổi bật là Singapore, Batavia (Indonesia). Điều

---

<sup>7</sup> Tháng 11-1789, Nguyễn Ánh sai quan dinh Biên Hòa đặt mua đường cát, mỗi năm lấy 10 vạn cân làm hạn, cứ số đường 100 cân thì phát trước tiền công cho 10 quan. Đến ngày nộp đường cho nhà nước thì theo giá chợ mà cấp thêm, để sẵn mà đổi cho người Tây dương lấy đồ binh khí [13, Tr. 252].

<sup>8</sup> Việc bán đường cho các thuyền buôn trong và ngoài nước dưới triều Gia Long đã được nhắc đến qua lệ định mức thuế cho các thuyền buôn Hà Tiên, Xiêm La năm 1809. Theo đó, thuyền buôn Hà Tiên và Xiêm La, bề ngang từ 6 thước 9 tấc, chở bán thoi sắt Hà Sung 2.000 cân, hoặc phiến gang 4.000 cân; ngang từ 7 thước đến 7 thước 9 tấc, thoi sắt 2.500 cân hoặc phiến gang 5.000 cân, ngang từ 8 thước đến 8 thước 9 tấc, thoi sắt 3.000 cân hoặc phiến gang 6.000 cân, ngang từ 9 thước đến 9 thước 9 tấc, thoi sắt 4.000 cân hoặc phiến gang 8.000 cân, ngang từ 10 thước đến 10 thước 9 tấc, thoi sắt từ 5.000 cân hoặc phiến gang 10.000 cân; ngang từ 11 thước đến 11 thước 9 tấc, thoi sắt từ 6.000 cân hoặc phiến gang 12.000 cân; ngang từ 12 thước đến 12 thước 9 tấc, thoi sắt 7.500 cân hoặc phiến gang 15.000 cân, ngang từ 13 thước đến 13 thước 9 tấc, thoi sắt 9.000 cân hoặc phiến gang 18.000 cân; ngang từ 14 thước đến 14 thước 9 tấc, thoi sắt 10.500 cân hoặc phiến gang 21.000 cân, các hạng thuyền trên đây chở bán đúng như lệ thì cho mua to, kén, lụa, vải, đường cát, đường phổi, đường phèn, lại trừ thuế cảng cho. Nếu chở bán không như lệ thì chỉ cho mua tạp hóa và lại đánh thuế [13, Tr. 761-762].

này đã được phản ánh rõ nét qua lời tâu của viên quan Vũ Đức Khuê khi ông nói về mục đích của các chuyến công cán dưới triều Minh Mạng: *“từ trước đến giờ, thuyền công hàng năm, đi ra ngoại quốc, để diễn tập đường đi ngoài biển, nhân đem vật hạng chở lót trong thuyền, cùng với người ngoại dương đổi chác, để đủ thứ cần dùng”* [16, Tr. 826]. Trong số các vật hạng, vua Minh Mạng cho rằng: *“Triều đình nghĩ đến đời sống nhân dân, hàng năm cứ đến kỳ giáp hạt phải phát vốn công cho các nghiệp hộ đem gạo đổi đường, để dân đủ ăn. Thế thì cái lợi không gì lớn hơn là đến khi sai thuyền công ra thao diễn, nhân tiện lấy đường để làm đồ áp xoang”* [12, Tr. 91]. Do vậy, đường luôn ở vị trí chủ đạo trong danh sách mặt hàng xuất khẩu.

**Bảng 3. Số lượng đường cát được tỉnh Quảng Nam chuyển cho các thuyền mang ra ngoại quốc theo Châu bản ngày 22 tháng 12 năm Minh Mạng thứ 19 (1838) [9]**

| Tên thuyền | Số lượng đường cát (đơn vị: cân) |
|------------|----------------------------------|
| An Dương   | 100.000                          |
| Thụy Long  | 396.000                          |
| Phấn Bằng  | 350.000                          |
| Tiên Ly    | 220.000                          |
| Linh Phụng | 249.000                          |

Được thành lập năm 1819, Singapore nhanh chóng trở thành địa điểm thu hút các nước trong khu vực đến buôn bán bởi lẽ nơi đây không chỉ cần một số lượng lớn các nhu yếu phẩm như gạo, đường, muối... mà còn có thể cung cấp các mặt hàng của phương Tây như vũ khí, bông, vải len. Trong các mặt hàng xuất khẩu của nhà Nguyễn ở thị trường này, đường được đánh giá là *“mặt hàng xuất khẩu có giá trị nhất từ Việt Nam sang Singapore trong nửa đầu thế kỷ XIX”* [19, Tr. 81]. Các quan thuyền xuất phát từ Việt Nam mang theo số lượng đường không hề nhỏ đến Singapore để mua về súng, thuốc súng, vải bông, len. Đó là 20 vạn cân đường cát của Quảng Ngãi đã được đưa đến Singapore trên hai thuyền Thụy Long, Phấn Bằng vào tháng 1-1827. Bên cạnh Singapore, Batavia cũng là địa điểm cập bến của các quan thuyền nhà Nguyễn. Tuy rằng mức giá bán ở Batavia thường thấp hơn so với mức giá ở Singapore<sup>10</sup> nhưng không vì thế mà triều Minh Mạng giảm sự chú ý đến thị trường này.

Ngoài ra, đường còn được xuất khẩu sang Trung Quốc. Cụ thể, tháng 7-1826, thuyền của nhà Nguyễn đã ghé Đà Nẵng để lĩnh chở 4 vạn cân đường cát chứa tại đài Điện Hải đi Quảng Đông [5]; 5 vạn cân đường cát được xuất khẩu sang Quảng Châu vào tháng 6-1829 [6]; hay vào

<sup>9</sup> Vật phẩm xếp trong thuyền.

<sup>10</sup> Tháng 10-1838, triều đình định mức giá bán đường ở Batavia là từ 5 đến 5,5 đồng bạc, trong khi đó mức giá ở Singapore là từ 5,5 đến 6 đồng bạc [17, Tr. 400-401].

năm 1838, đường của hai tỉnh Nam, Ngãi đã được chuyên chở trên thuyền Nam Hưng trong chuyến công vụ đến Quảng Đông [8].

Trong quan hệ giao thương với các nước phương Tây, mặc dù triều đình thực thi chính sách có phần hạn chế<sup>11</sup> nhưng nhu cầu về các mặt hàng của Việt Nam, trong đó đường vẫn là yếu tố thu hút các thuyền buôn Anh, Pháp cập cảng. Với thương nhân Pháp, hoạt động bán đường của triều Minh Mạng được phản ánh qua một số sự kiện sau: tháng 5-1824, triều Nguyễn mua lưu huỳnh từ thuyền buôn Pháp và khấu trừ bằng 91.200 cân đường cát. Tháng 10-1829, một thuyền buôn Pháp cũng đã cập cảng Đà Nẵng để xin mua 3 loại đường cát (tốt, trung bình, vừa), mỗi thứ 15 vạn cân và đã được nhà Nguyễn chấp thuận. Ngoài những trường hợp giao dịch thành công, thì cũng không ít lần do không tuân thủ đúng luật lệ khiến việc buôn bán bị bỏ dở. Châu bản ngày 29 tháng 2 năm Minh Mạng thứ 15 (1834) là bản tấu của Tuần phủ tỉnh Gia Định Hà Duy Phiên trình bày về sự việc có một chiếc thuyền Pháp cập cửa biển Cần Giò để mua đường cát. Tuy nhiên, yêu cầu này đã bị từ chối bởi lẽ việc buôn bán với thuyền buôn Tây dương chỉ được phép thực hiện tại Đà Nẵng. Với thương nhân Anh, việc mua đường của Việt Nam cũng đã được thực hiện vào các năm 1838, 1840. Năm 1838, một thuyền buôn cập cảng Đà Nẵng đã đem hàng hóa và thuyền chạy bằng hơi nước do nhà Nguyễn đặt mua và mua về đường cát [7]. Hay tháng 8-1840, thuyền hộ người nước Anh tên là Yết Giả đỗ thuyền ở Trà Sơn và muốn mua đường cát. Lần này vua Minh Mạng không chỉ cho phép lấy thương nhân Anh được mua đường mà còn miễn thuế hàng hóa như vua đã ra dụ: *“Nay Yết Giả đem hàng hóa Tây dương đến, nhà nước thu mua, họ muốn đổi lấy đường cát, hoặc muốn nhận mua, cũng lấy hóa vật của công mà cung cấp. Nếu nhất khái đánh thuế hàng hóa, không phải là cách vỗ yên thân mến người xa. Nên cho miễn thuế. Nhưng nên hiểu rõ bảo tỏ rõ cho họ biết đức ý của triều đình”* [17, Tr. 777].

Trong việc buôn bán đường với thương nhân ngoại quốc, việc sai phạm của một số quan lại nhà Nguyễn đã ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích quốc gia, vì thế nhà vua trừng phạt rất nghiêm khắc. Câu chuyện của Hữu thị lang bộ Hộ Lê Công Tường là một trường hợp như vậy. Khi thuyền Pháp đến Đà Nẵng xin mua đường cát, Lê Công Tường phụng mệnh đi bán đường nhưng lại nhận hối lộ để đổi đường hạng nhất làm hạng nhì. Việc phát giác, vua Minh Mạng cho cách chức, phát đi hiệu lực ở sở Nội tạo.

## 5. Kết luận

Với tính chất là mặt hàng thiết yếu trong đời sống thường nhật, đường đã trở thành một trong những thương phẩm nổi bật trên thị trường dưới triều Minh Mạng. Do vậy, hoạt động thu mua, xuất khẩu đường của nhà nước cũng như việc buôn bán đường trong nhân dân là một phần rất quan trọng trong nền thương mại. Trên tinh thần *“công tư đều lợi”*, hoạt động thu mua đường của nhà nước theo những lệ định đã được ban hành không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu

---

<sup>11</sup> Thương thuyền phương Tây chỉ được phép cập bến ở cửa biển Đà Nẵng.

dùng của hoàng tộc, ban tặng cho quan quân, sứ giả mà còn mang ý nghĩa xã hội sâu sắc khi nhà nước hỗ trợ cho hộ sản xuất gặp thiên tai, mất mùa bằng việc thanh toán trực tiếp hay cấp vốn bằng thóc/gạo. Bên cạnh đó, hoạt động xuất khẩu đường ra thị trường các nước trong khu vực và buôn bán trực tiếp với thương nhân phương Tây khi họ cập cảng Việt Nam đã thể hiện sự nhạy bén trong việc nắm bắt kịp thời nhu cầu về mặt hàng đường ở thị trường khu vực/quốc tế cũng như năng lực dự nhập vào mạng lưới thương mại khu vực của triều Minh Mạng. Đồng thời, việc trao đổi đường với thương nhân các nước cũng đã góp phần gia tăng nguồn tài chính cho ngân khố quốc gia. Cùng với hoạt động của nhà nước, sự hiện diện của đường tại các chợ làng, phủ, huyện, tỉnh đã phản ánh tính đa dạng, phong phú trong cơ cấu mặt hàng và hoạt động buôn bán đường trong nhân dân đã giải quyết nhu cầu hàng ngày, nâng cao thu nhập cho các hộ sản xuất. Và những kết quả đạt được từ nền thương mại đường dưới triều Minh Mạng như đã đề cập trên chính là bài học kinh nghiệm quý giá về việc nhận diện ưu thế của hàng hóa, từ đó hoạch định các chính sách thương mại phù hợp nhằm mang lại giá trị kinh tế – xã hội cho đất nước.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Châu bản ngày 2 tháng 9 năm Minh Mạng thứ 2, tờ 74, tập 4 Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
2. Châu bản ngày 13 tháng 6 năm Minh Mạng thứ 4, tờ 109, tập 6, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
3. Châu bản ngày 3 tháng 8 năm Minh Mạng thứ 6, tờ 115, tập 10, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
4. Châu bản ngày 9 tháng 8 năm Minh Mạng thứ 6, tờ 160, tập 13, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
5. Châu bản ngày 6 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 7, tờ 142, tập 18, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
6. Châu bản ngày 21 tháng 6 năm Minh Mạng thứ 10, tờ 150, tập 29, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
7. Châu bản ngày 5 tháng 4 năm Minh Mạng thứ 19, tờ 22, tập 64, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
8. Châu bản ngày 9 tháng 6 năm Minh Mạng thứ 19, tờ 39, tập 64, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.

9. Châu bản ngày 22 tháng 12 năm Minh Mạng thứ 19, tờ 106, tập 64, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.
10. Đỗ Bang (1997), *Kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới triều Nguyễn*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
11. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 14, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
13. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
14. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
15. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
16. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 4, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
17. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 5, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
18. Taga. Y (2023), The Nguyen dynasty's government purchase system in the first half of the nineteenth century: Multiple functions and economic rationality, *Southeast Asian Studies*, Vol 12(1), pp. 13 – 45.
19. Cao Thị Vân (2021), *The history of Nguyễn Vietnam – Singapore trade, 1820-1847*, Doctoral thesis, Nanyang Technological University, Singapore.
20. Trương Thị Yến (2004), *Chính sách thương nghiệp của triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Viện Sử học, Hà Nội.